

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



ĐẶNG HỒNG NGÀ

**PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG  
THANH TOÁN TRỰC TUYẾN, QUA THỰC TIỄN  
TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ**

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2023

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Ra**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài .....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài .....	4
<b>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN .....</b>	<b>5</b>
<b>1.1. Khái quát về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến.....</b>	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến ..	5
1.1.1.1. Khái niệm về thanh toán trực tuyến .....	5
1.1.1.2. Khái niệm về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến:.....	5
1.1.1.2. Đặc điểm về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến: .....	5
1.1.2. Vai trò thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....	6
1.1.3. Các hình thức thanh toán trực tuyến .....	7
1.1.3.1. Thanh toán bằng thẻ tín dụng/debit card:.....	7
1.1.3.2. Thanh toán bằng qua ví điện tử.....	7
1.1.3.3. Thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng.....	7
1.1.3.4. Thanh toán bằng cổng thanh toán trực tuyến.....	7
1.1.3.5. Thanh toán bằng tiền mặt khi giao hàng (COD).....	7
1.1.3.6. Thanh toán bằng thẻ quà tặng .....	7
1.1.3.7. Thanh toán qua các ứng dụng chat.....	7
1.1.3.8 Thanh toán bằng QR Code .....	8
1.1.3.9. Thanh toán bằng Bitcoin và các loại tiền điện tử khác .....	8
<b>1.2. Khái quát pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .</b>	<b>8</b>
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....	8
1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến ...	8
1.2.1.2. Đặc điểm pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....	8
1.2.2. Nội dung pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến.....	9
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến.....</b>	<b>9</b>
Kết luận chương 1 .....	10
<b>CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....</b>	<b>11</b>
<b>2.1. Thực trạng pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến</b>	<b>11</b>
2.1.1. Quy định của pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến	11
2.1.1.1. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử.....	11
2.1.1.2. Quy định của pháp luật về các nguyên tắc hoạt động trong thương mại điện tử .....	11
2.1.1.3. Quy định về các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử	12

2.1.1.4. Quy định về xử lý các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.....	13
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....	13
2.1.2.1. Những ưu điểm của pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....	13
2.1.2.2. Một số bất cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử.....	14
<b>2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng .....</b>	<b>16</b>
2.2.1. Những thành tựu, ưu điểm trong thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến tại thành phố Đà Nẵng .....	16
2.2.2. Hạn chế, thiếu sót .....	18
2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót.....	18
Kết luận Chương 2 .....	19
<b>CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN .....</b>	<b>20</b>
<b>3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....</b>	<b>20</b>
<b>3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến.....</b>	<b>22</b>
<b>3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến .....</b>	<b>23</b>
3.3.1. Giải pháp chung.....	23
<b>3.4. Giải pháp cụ thể cho cơ quan quản lý nhà nước.....</b>	<b>24</b>
Kết luận Chương 3 .....	25
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>26</b>

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Chữ cái viết tắt/ký hiệu</b>	<b>Cụm từ đầy đủ</b>
1	TMĐT	Thương mại điện tử
2	TTTT	Thanh toán trực tuyến
3	KDTM	Không dùng tiền mặt
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	UBND	Ủy ban nhân dân
6	NHNN	Ngân hàng nhà nước



# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Sự phát triển của TMĐT trên thế giới đã làm thay đổi cách thức kinh doanh, giao dịch truyền thống và đem lại những lợi ích to lớn cho xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng phải thừa nhận rằng, những rủi ro gặp phải trong quá trình giao dịch, kinh doanh trên mạng là hiện thực và việc này đòi hỏi phải có các giải pháp không chỉ về mặt kỹ thuật mà còn cần phải hình thành được một cơ sở pháp lý đầy đủ. Tuy nhiên, cho đến nay, quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về TMĐT trong TTTT chưa được quan tâm đúng mức, chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống. Luật Giao dịch điện tử của Việt Nam được Quốc hội khóa XI ban hành ngày 29/11/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn đơn giản, chưa có những khái niệm pháp lý đầy đủ và chưa dự liệu được những quan hệ pháp luật TMĐT phát sinh khi áp dụng. Cho đến nay, khi Bộ luật Dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cũng có những thay đổi nhất định về hình thức hợp đồng cũng như công nhận chứng cứ điện tử, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giải quyết tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực này

Trong bối cảnh hiện nay khi nền kinh tế đã phát triển sang một giai đoạn mới, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, các doanh nghiệp và tổ chức trung gian thanh toán đang phải đối mặt với việc cải tiến hệ thống TTTT để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng. Việc nghiên cứu và đánh giá pháp luật về TMĐT trong TTTT sẽ giúp các doanh nghiệp và tổ chức này hiểu rõ hơn về các quy định liên quan đến TTTT và cải thiện hệ thống của mình để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, dịch bệnh Covid-19 đã đẩy mạnh việc sử dụng TTTT, làm cho việc nghiên cứu về pháp luật về TMĐT trong TTTT trở nên càng cấp thiết hơn bao giờ hết.

Với lý do đó, tác giả chọn đề tài: “Pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng” để làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình.

## 2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Việc nghiên cứu vấn đề pháp luật về TMĐT trong TTTT đã thu hút sự quan tâm của nhiều tác giả và đã được đăng tải trên các tạp chí và công trình nghiên cứu khác nhau. Có thể kể đến một số nghiên cứu gần đây về vấn đề này như sau:

- Luận án tiến sỹ luật học: “Pháp luật thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay” của Lê Văn Thiệp, Học Viện Khoa học xã hội Việt Nam, (năm 2016). Công trình khoa học này đã nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về TMĐT; đánh giá về thực trạng pháp luật và cơ chế thực hiện pháp luật về TMĐT, chỉ ra các hạn chế, bất cập và nguyên nhân để từ đó đưa ra các kiến nghị về định hướng và giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả cơ chế thực hiện pháp luật về TMĐT ở Việt Nam trong thời gian tới.

- Luận án tiến sĩ kinh tế: “Phát triển Dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khu vực dân cư tại Việt Nam”, của Đặng Công Hoàn (2015), trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Đề tài đã đánh giá được thực trạng phát triển của dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khu vực dân cư tại nước ta hiện nay, làm rõ vai trò của các chính sách của Nhà nước trong việc thúc đẩy và phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho khu vực dân cư.

- Luận văn thạc sĩ kinh tế: “Hoàn thiện hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh”, của Bùi Thị Mỹ Huyền (2011), trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng các luận cứ khoa học về thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng kết hợp với thực tế, đề tài đi vào luận giải cho sự cần thiết phải đẩy mạnh hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng, vai trò và những yếu tố tác động đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng.

- Luận văn thạc sĩ quản trị kinh doanh, “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tại các ngân hàng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”, của Lê Thị Biếc Linh (2010), Đại học Đà Nẵng.

- Bài viết *Pháp luật về thương mại điện tử, một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện* của tác giả Phạm Thị Hồng Nhung, Nguyễn Việt Dũng, đăng trên Tạp chí Học viện Tư pháp, số 01/2021. Trong bài viết này, tác giả đề cập đến tình hình phát triển TMĐT tại Việt Nam, hệ thống pháp luật về TMĐT hiện nay tại Việt Nam và một số bất cập, hạn chế, đề xuất, giải pháp để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý về TMĐT, cũng như ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật ương hoạt động TMĐT.

- Bài viết: *Hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0* của Lê Anh - Vũ Hà, đăng trên cổng Thông tin điện tử Quốc hội nước cộng hòa XHCN Việt Nam ngày 24/12/2021. Trên cơ sở nhận định cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 với những sáng kiến, phát minh tân tiến liên tục ra đời đã làm thay đổi nhanh chóng các biểu hiện, sự tồn tại của các quan hệ thương mại điện tử, tác giả đã trình bày quan điểm theo PGS.TS Doãn Hồng Nhung - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội đề xuất các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu lực thi hành pháp luật TMĐT.

- Bài viết: *Thực trạng pháp luật và một số kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng trong giao dịch thương mại điện tử*”, của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Tú - Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại, Tạp chí công thương ngày 25/04/2023. Bài viết đánh giá tình hình phát triển TMĐT và thực trạng pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng trong giao dịch TMĐT ở Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả bảo vệ thông tin cá nhân của khách hàng trong các giao dịch TMĐT ở Việt Nam thời gian tới.

Có thể đánh giá, đây đều là những công trình nghiên cứu mang tính quy mô, trong đó phân tích, làm rõ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật về TMĐT trong



TTTT ở nước ta thời gian gần đây và đưa ra một số giải pháp để phát triển TTTT trong thời gian tới; các nghiên cứu này đã đóng góp cho cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động TMĐT trong TTTT. Tuy nhiên, đa số các công trình đã công bố đều chỉ nghiên cứu pháp luật về thương mại điện tử nói chung; hoặc chỉ nghiên cứu về thanh toán trực tuyến nói riêng. Với luận văn này, tác giả mong muốn làm rõ hơn về các vấn đề cơ bản của pháp luật về TMĐT trong TTTT; phân tích các hạn chế, bất cập trong việc thực hiện các quy định trong thực tế tại thành phố Đà Nẵng. Từ đó, đánh giá các thuận lợi và khó khăn, tồn tại để đưa ra những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### **3.1. Mục đích nghiên cứu**

Luận văn có mục đích nghiên cứu cung cấp luận cứ để đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về TMĐT trong TTTT.

#### **3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

**Một là**, Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về TMĐT trong TTTT, làm rõ các đặc điểm cơ bản, cơ chế thực hiện của pháp luật về TMĐT trong TTTT.

**Hai là**, Nghiên cứu đánh giá về thực trạng pháp luật và cơ chế thực hiện pháp luật về TMĐT trong TTTT, chỉ ra các hạn chế, bất cập và nguyên nhân là cơ sở thực tiễn cho việc hoàn thiện pháp luật về TMĐT trong TTTT ở Việt Nam.

**Ba là**, Đưa ra định hướng và giải pháp cụ thể để hoàn thiện pháp luật cũng như nâng cao hiệu quả cơ chế thực hiện pháp luật về TMĐT trong TTTT ở Việt Nam trong thời gian tới.

### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **4.1. Đối tượng nghiên cứu:**

Đối tượng nghiên cứu của luận văn sẽ là một số vấn đề lý luận pháp luật về TMĐT trong TTTT (bao gồm các quy định của pháp luật Việt Nam và tập quán, thông lệ quốc tế); thực tiễn hoạt động liên quan đến TMĐT trong TTTT ở Việt Nam và tập trung ở thành phố Đà Nẵng hiện nay.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu:**

##### **a. Về nội dung:**

Các vấn đề lý luận pháp luật về TMĐT trong TTTT, thực hiện các quy định này trên thực tế và đề xuất một số giải pháp, kiến nghị góp phần hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về TMĐT trong TTTT.

**b. Về không gian nghiên cứu:** Ở Việt Nam, số liệu thực hiện tại Thành phố Đà Nẵng.

**c. Về thời gian nghiên cứu:** Giai đoạn 2018 - 2022.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin dựa trên các quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về TMĐT trong TTTT ở Việt Nam hiện nay.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Để triển khai các nội dung nghiên cứu, luận văn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau đây:

Một là, phương pháp hệ thống hóa lý thuyết được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật TMĐT trong TTTT.

Hai là, phương pháp phân tích văn bản pháp luật và phân tích quy phạm pháp luật được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ nội dung quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về TMĐT trong TTTT.

Ba là, phương pháp tổng hợp, thống kê được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ tình hình áp dụng pháp luật về TMĐT trong TTTT.

Bốn là, phương pháp so sánh, đánh giá được sử dụng trong Luận văn nhằm làm rõ những ưu điểm, hạn chế trong quy định của pháp luật Việt Nam và thực tiễn áp dụng các quy định đó trong TTTT.

Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác như: Phương pháp liệt kê, phương pháp quy nạp, phương pháp logic, phương pháp bình luận, phương pháp chứng minh, trong quá trình thực hiện Luận văn.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

### **6.1. Ý nghĩa khoa học**

Về lý luận, Luận văn khái quát một cách tương đối đầy đủ và có hệ thống các cơ sở khoa học về TMĐT trong TTTT. Luận văn đi sâu phân tích, làm rõ ưu điểm và hạn chế còn tồn tại trong quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về TMĐT trong TTTT. Từ đó, Luận văn đã đưa ra một số giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật về TMĐT trong TTTT. Kết quả nghiên cứu khoa học của Luận văn là tài liệu tham khảo trong học tập, nghiên cứu và xây dựng pháp luật.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Về thực tiễn, Luận văn đã làm rõ được những vướng mắc, bất cập còn tồn tại trong thực tiễn áp dụng pháp luật về TMĐT trong TTTT. Từ đó, Luận văn đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về TMĐT trong TTTT tại Việt Nam trong thời gian tới.

### **1. Kết cấu của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục và tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến và thực tiễn thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến.

## CHƯƠNG 1

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

#### 1.1. Khái quát về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến

##### 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến

###### 1.1.1.1. Khái niệm về thanh toán trực tuyến

Thanh toán trực tuyến có thể hiểu là tiền được trao đổi điện tử, là hình thức thanh toán được thực hiện online trên các thiết bị như điện thoại thông minh, máy tính có kết nối internet. Thanh toán trực tuyến là dịch vụ trung gian giúp khách hàng dễ dàng thanh toán khi mua hàng trên cổng thanh toán thương mại điện tử. Để có thể tham gia thanh toán trực tuyến, người dùng cần phải có tài khoản sử dụng trên một dịch vụ trung gian nào đó, đồng thời liên kết tài khoản với tài khoản ngân hàng, giúp giảm thiểu rủi ro, chi phí, tăng sự tiện lợi của doanh nghiệp với khách hàng.

###### 1.1.1.2. Khái niệm về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến:

Trong tiếng Anh, Thương mại điện tử được sử dụng bằng thuật ngữ E-commerce, là quá trình mua bán sản phẩm hoặc dịch vụ thông qua mạng internet. Thương mại điện tử thực chất là hoạt động thương mại với nền tảng sử dụng các ứng dụng điện tử với đầy đủ các yếu tố sau: Là hoạt động mua bán hàng hoá; Được đăng ký theo quy định của pháp luật; Hoạt động này được diễn ra trên môi trường Internet, mạng viễn thông di động hoặc các mạng internet khác.

Các giao dịch kinh doanh này xảy ra giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng, người tiêu dùng với người tiêu dùng hoặc người tiêu dùng với doanh nghiệp.

###### 1.1.1.2. Đặc điểm về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến:

Một là, tiện lợi và nhanh chóng: Người dùng chỉ cần kết nối internet và có tài khoản TTTT để thực hiện các giao dịch thanh toán một cách nhanh chóng và tiện lợi từ bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào.

Hai là, an toàn và bảo mật: Các dịch vụ TTTT hiện nay đã được phát triển với các tính năng bảo mật cao như mã hóa SSL, mã hóa mã hóa 2 lớp, xác thực bằng số điện thoại... giúp bảo vệ thông tin cá nhân, thông tin thẻ thanh toán của người dùng.

Ba là, dễ dàng quản lý tài chính: Người dùng có thể quản lý tài khoản thanh toán của mình trực tuyến, kiểm tra lịch sử giao dịch, thực hiện nạp tiền, chuyển tiền, thanh toán hóa đơn một cách dễ dàng.

Bốn là, phổ biến và đa dạng: Hiện nay có rất nhiều nhà cung cấp TTTT, cung cấp nhiều hình thức thanh toán khác nhau như thẻ tín dụng, chuyển khoản ngân hàng, ví điện tử, PayPal, Payoneer, Stripe, Alipay, WeChat Pay,...

Năm là, tính linh hoạt: Người dùng có thể thực hiện TTTT trên nhiều thiết bị khác nhau như máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng, đồng thời họ còn có thể sử dụng nhiều hình thức thanh toán khác nhau cho cùng một giao dịch.

Sáu là, tính minh bạch: Các giao dịch TTTT được thực hiện một cách minh bạch, các thông tin về giao dịch được lưu trữ và cập nhật trên tài khoản của người dùng.

Bảy là, hỗ trợ thương mại điện tử: Cho phép người mua và người bán hàng có thể thực hiện giao dịch thanh toán một cách dễ dàng và nhanh chóng. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thương mại điện tử đang phát triển mạnh mẽ hiện nay.

Tám là, phù hợp với nhu cầu của người dùng: Thanh toán trực tuyến phù hợp với nhu cầu của người dùng hiện nay, đặc biệt là trong bối cảnh công nghệ thông tin và viễn thông đang phát triển mạnh mẽ

### ***1.1.2. Vai trò thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến***

*Thứ nhất*, nhanh chóng, thuận tiện, phù hợp với dòng chảy thị trường

*Thứ hai*, dễ dàng theo dõi và kiểm soát

*Thứ ba*, chuyên nghiệp hóa kinh doanh trực tuyến

*Thứ tư*, hạn chế dùng tiền mặt

TTTT đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động TMĐT và giúp tăng tính tiện lợi, linh hoạt cho người mua hàng và giúp các doanh nghiệp tăng tính cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh và nâng cao trải nghiệm mua sắm của khách hàng. Hệ thống thanh toán điện tử cho phép tạo ra cơ sở dữ liệu tài chính về các doanh nghiệp, khách hàng, người dân, từ đó các tổ chức tài chính hoặc tổ chức phi tài chính có thể sử dụng thông tin để xây dựng điểm tín dụng để phê duyệt các khoản vay. Các tổ chức tài chính cũng có thể sử dụng dữ liệu này để cung cấp các dịch vụ quản lý tài sản tư nhân và bảo hiểm. Đối với chính phủ, hệ thống thanh toán điện tử có thể hỗ trợ chính phủ thiết kế và thực thi các chính sách tiền tệ phù hợp và hiệu quả. Thanh toán điện tử giúp giảm tham nhũng và tăng hiệu quả thu thuế thông qua việc theo dõi minh bạch tất cả các giao dịch tài chính. Vì vậy, việc sử dụng TTTT đang trở thành một xu hướng phổ biến trong thị trường TMĐT.

### ***1.1.3. Các hình thức thanh toán trực tuyến***

#### ***1.1.3.1. Thanh toán bằng thẻ tín dụng/debit card:***

Thanh toán bằng thẻ tín dụng/debit card có nhiều ưu điểm. Đầu tiên, đây là hình thức thanh toán tiện lợi, nhanh chóng. Khách hàng không cần phải mang theo tiền mặt hoặc chuyển khoản ngân hàng để thanh toán. Thay vào đó, chỉ cần nhập thông tin thẻ vào hệ thống TTTT và tiền sẽ được chuyển đến người bán.

Ngoài ra, việc sử dụng thẻ tín dụng/debit card để TTTT còn giúp khách hàng có thể thanh toán hàng hóa hoặc dịch vụ nước ngoài một cách dễ dàng.

#### ***1.1.3.2. Thanh toán bằng qua ví điện tử***

Các ví điện tử phổ biến hiện nay như ViettelMoney, PayPal, ZaloPay, Momo, AirPay, Payoo,...

Một trong những ưu điểm lớn nhất của việc sử dụng ví điện tử là tính tiện lợi. Người dùng có thể thanh toán một cách nhanh chóng và dễ dàng bằng cách sử dụng mã QR hoặc NFC, mà không cần nhập thông tin thanh toán của mình.

#### ***1.1.3.3. Thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng***

Thanh toán bằng chuyển khoản ngân hàng là một trong những hình thức TTTT phổ biến nhất. Để thực hiện hình thức thanh toán này, người dùng cần có một tài khoản ngân hàng và thông tin tài khoản của người nhận để chuyển tiền đến.

#### ***1.1.3.4. Thanh toán bằng cổng thanh toán trực tuyến***

Thông qua các cổng thanh toán của các nhà cung cấp dịch vụ TTTT, như: VNPay, NganLuong, 123Pay,...

#### ***1.1.3.5. Thanh toán bằng tiền mặt khi giao hàng (COD)***

Đây là một trong những hình thức trong TMĐT, và phổ biến. Sau khi khách hàng thanh toán qua đơn vị vận chuyển. Đơn vị vận chuyển sẽ TTTT về cho sàn/ đơn vị cung cấp dịch vụ. Việc thanh toán COD đòi hỏi sự tin tưởng giữa bên bán và bên mua.

#### ***1.1.3.6. Thanh toán bằng thẻ quà tặng***

Đối với nhà bán hàng, thẻ quà tặng có thể tăng doanh số bán hàng và giúp khách hàng quay lại mua sản phẩm của họ trong tương lai. Tuy nhiên, việc sử dụng thẻ quà tặng cũng có những hạn chế và nhược điểm, có thể bị mất hoặc bị đánh cắp và thẻ quà tặng thường có giá trị giới hạn.

#### ***1.1.3.7. Thanh toán qua các ứng dụng chat***

Những ứng dụng chat phổ biến như WhatsApp, Facebook Messenger, Zalo, Viber, WeChat...

Các ứng dụng chat thường kết hợp với các đối tác tài chính để cung cấp các dịch vụ TTTT. Người dùng có thể đăng ký và liên kết tài khoản thanh toán của mình với các ứng dụng chat để thực hiện các giao dịch thanh toán.

#### *1.1.3.8 Thanh toán bằng QR Code*

QR Code là viết tắt của “Quick Response Code” là một loại mã vạch hai chiều (2D) chứa thông tin được mã hóa dưới dạng hình ảnh. Để thực hiện thanh toán qua QR Code, người dùng cần sử dụng ứng dụng thanh toán của đối tác cung cấp dịch vụ thanh toán. Thông thường, khi thanh toán bằng QR Code, người dùng sẽ quét QR Code trên bảng thanh toán bằng ứng dụng di động. QR Code sẽ chứa thông tin về số tiền và tài khoản nhận tiền. Sau khi xác nhận, người dùng có thể hoàn tất giao dịch thanh toán.

#### *1.1.3.9. Thanh toán bằng Bitcoin và các loại tiền điện tử khác*

Các loại tiền điện tử khác cũng được sử dụng như là phương thức TTTT. Ví dụ như: Ethereum, Litecoin, Ripple, Cash,... Tuy nhiên, do tính chất phi tập trung của các loại tiền điện tử, các giao dịch không được bảo vệ bởi các tổ chức tài chính trung gian. Nếu người dùng gửi tiền cho sai địa chỉ hoặc bị lừa đảo, không có cơ chế nào để hoàn lại tiền. Ở Việt Nam vẫn chưa được sử dụng rộng rãi. Do tính chất chưa phổ biến của các loại tiền điện tử này.

### **1.2. Khái quát pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến**

#### ***1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến***

##### *1.2.1.1. Khái niệm pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến*

Hoạt động thương mại điện tử được hiểu là giao dịch thương mại sử dụng công nghệ web (web-commerce) và công nghệ mobile (mobile-commerce). Đặc tính kỹ thuật của những loại hình công nghệ này phù hợp, có thể hỗ trợ một giao dịch TMĐT hoàn chỉnh. Một giao dịch TMĐT hoàn chỉnh bao gồm: Trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ; Có hình thức thanh toán trực tuyến; Hoạt động hậu mãi, chăm sóc khách hàng trực tuyến.

Pháp luật TMĐT được hiểu là hệ thống các quy định pháp luật. Theo đó, có hoạt động thương mại diễn ra, bao gồm các hoạt động thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ. Với đối tượng là hàng hóa tham gia vào các giao dịch điện tử. Có thể hiểu đây là hoạt động trên các nền tảng mạng, không diễn ra các mua bán và trao đổi hàng hóa trực tiếp. Hoạt động này có sự tham gia của các bên có nhu cầu giao dịch và cả các bên trung gian.

##### *1.2.1.2. Đặc điểm pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến*

**Thứ nhất**, thương mại điện tử có sự kết hợp các yếu tố truyền thống và các yếu tố hiện đại. Các quy định của Pháp luật thương mại điện tử được thiết kế, xây dựng, ban hành hướng đến điều chỉnh những mối quan hệ sau:

Một là, yếu tố thương mại, hành vi thương mại, hoạt động thương mại diễn ra trên môi trường mạng.

Hai là, các hành vi ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ cao.

Ba là, hành vi sử dụng các phương tiện điện tử, thiết bị số để thực hiện hoạt động thương mại.

**Thứ hai**, pháp luật TMĐT liên quan tới nhiều ngành luật khác, có sự giao thoa nhiều ngành nghề khác như: thương mại, công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, ngân hàng, quảng cáo, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thuế.... Như vậy trong trường hợp cụ thể, cần xem xét các ngành luật khác có liên quan.

**Thứ ba**, pháp luật cần bao quát, cụ thể để kịp thời điều chỉnh so với tốc độ phát triển của công nghệ.

**Thứ tư**, có sự phức tạp hơn rất nhiều so với Pháp luật thương mại truyền thống. Dưới sự phong phú, đa dạng của hàng hóa, dịch vụ cần xác định đối tượng chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Pháp luật về TMĐT được thực thi chủ yếu trên môi trường mạng. Cần quy định chặt chẽ tránh sơ hở để kẻ xấu lợi dụng.

### ***1.2.2. Nội dung pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến***

**Thứ nhất**, về quyền của tổ chức của tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động TTTT: Quyền tùy chọn phương thức thanh toán; Quyền thu phí dịch vụ; Quyền bảo mật thông tin khách hàng.

**Thứ hai**, về nghĩa vụ của tổ chức của tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động TTTT: Cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng và trung thực. Điều 156 của Luật Thương mại quy định về việc cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác về sản phẩm, dịch vụ và giá cả cho khách hàng.

**Thứ ba**, quyền của các nhân: Quyền được biết đầy đủ thông tin về sản phẩm, dịch vụ và phương thức thanh toán; Quyền đảm bảo tính bảo mật và an toàn cho thông tin cá nhân; Quyền hưởng lợi từ các chính sách ưu đãi và giảm giá; Quyền kiểm soát giao dịch; Quyền yêu cầu hoàn tiền;

**Thứ tư**, nghĩa vụ của cá nhân: Nghĩa vụ thanh toán đúng hạn và đảm bảo đủ tiền để thanh toán; Nghĩa vụ sử dụng thông tin và dịch vụ đúng mục đích; Nghĩa vụ bảo vệ thông tin cá nhân và tài khoản; Nghĩa vụ liên hệ với tổ chức thanh toán khi phát hiện giao dịch bất thường; Nghĩa vụ tuân thủ các quy định và điều khoản sử dụng dịch vụ thanh toán; Nghĩa vụ báo cáo và giải quyết khiếu nại.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến**

**Thứ nhất**, pháp luật về thương mại điện tử thường yêu cầu các doanh nghiệp phải đảm bảo an toàn thông tin cá nhân và thanh toán của khách hàng.

*Thứ hai*, chứng thực người dùng: Bao gồm sử dụng các phương pháp xác thực hai yếu tố như mật khẩu và mã xác nhận. đảm bảo rằng chỉ những người được ủy quyền mới có thể thực hiện giao dịch trực tuyến.

*Thứ ba*, pháp lý về giao dịch điện tử: Pháp luật thương mại điện tử quy định các nguyên tắc và quy định cho việc thực hiện giao dịch trực tuyến.

*Thứ tư*, quy định về bảo vệ người tiêu dùng: Pháp luật thương mại điện tử thường có các quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong giao dịch trực tuyến.

*Thứ năm*, quy định về việc chống rửa tiền, phòng ngừa gian lận và hoạt động tài chính bất hợp pháp trong các giao dịch thanh toán trực tuyến.

*Thứ sáu*, quy định về phí và thuế: Các pháp luật thương mại điện tử có thể đề cập đến việc xác định, thu thuế và quản lý các khoản phí liên quan đến giao dịch thanh toán trực tuyến như thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế khác áp dụng cho các giao dịch trực tuyến.

### **Kết luận chương 1**

Chính sách pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế của một quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh của đại dịch COVID-19. Chương 1 luận văn tìm hiểu về một số vấn đề lý luận pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến, phân tích cơ sở lý luận của quy định pháp luật về các về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến để làm sáng tỏ trong pháp luật về các chính sách hỗ trợ để có cơ sở tiếp tục nghiên cứu tại Chương 2 cơ sở pháp lý trong hoạt động áp dụng chính sách pháp luật thương mại điện tử về thanh toán trực tuyến trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu tất yếu, khách quan nhằm loại bỏ những quy định không phù hợp. Hoàn thiện pháp luật không chỉ hướng tới mục tiêu có một hệ thống pháp luật cụ thể, rõ ràng, đơn giản và thuận lợi cho người dân và cả cán bộ phụ trách trong quá trình áp dụng, mà còn phải hướng tới một hệ thống pháp luật linh hoạt, dễ tiếp cận, hài hòa giữa các quy định pháp luật.



## CHƯƠNG 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

### 2.1. Thực trạng pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến

#### 2.1.1. Quy định của pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến

##### 2.1.1.1. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử

Năm 2005, Quốc hội thông qua ba luật có tính chất đặt nền tảng pháp lý cho TMĐT, đó là Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự và Luật Giao dịch điện tử. Luật Giao dịch điện tử năm 2006 quy định về thông điệp dữ liệu, chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử, giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử, giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; an ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong giao dịch điện tử. Trong khi đó, Luật Công nghệ thông tin năm 2006 quy định chung về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin cùng những biện pháp bảo đảm hạ tầng công nghệ cho các hoạt động này. Cho đến nay, hệ thống luật và văn bản dưới luật về TMĐT đã được xây dựng, ban hành tương đối đầy đủ, tạo nên khung pháp lý cơ bản cho các giao dịch trong lĩnh vực này.

Ngoài ra, do TMĐT không phải là một lĩnh vực hoạt động riêng biệt mà là phương thức tiến hành hoạt động kinh doanh, thương mại nên việc giải quyết các tranh chấp trong lĩnh vực TMĐT còn chịu sự điều chỉnh của một số luật như: Luật Quản lý thuế năm 2019, Luật Quảng cáo năm 2012, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Bảo vệ người tiêu dùng năm 2010, Luật Viễn thông năm 2009, Luật An ninh mạng năm 2019, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Hình sự năm 2015...

##### 2.1.1.2. Quy định của pháp luật về các nguyên tắc hoạt động trong thương mại điện tử

*Tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP quy định các nguyên tắc hoạt động trong thương mại điện tử như sau:*

*Một là, nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong giao dịch TMĐT*

Luật Đầu tư năm 2014 có nhiều nội dung mới bảo đảm hành lang pháp lý mở rộng thu hút đầu tư, xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, đảm bảo quyền lợi của các chủ thể trong hoạt động đầu tư, đem lại lợi ích tốt nhất cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Điểm mới nổi bật trong Luật Đầu tư năm 2014 là các vấn đề liên quan đến nguyên tắc về quyền tự do đầu tư kinh doanh của công dân trong các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh và Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo pháp luật loại trừ, theo đó các nhà đầu tư chỉ được quyền thực hiện hoạt động đầu tư, kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật cho phép sang nguyên tắc

được tự do đầu tư, kinh doanh tất cả các ngành, nghề mà Luật không cấm hoặc quy định phải có điều kiện<sup>1</sup>.

*Hai là, nguyên tắc xác định phạm vi hoạt động kinh doanh trong TMĐT*

Luật Doanh nghiệp năm 2014 thể hiện theo tinh thần Hiến pháp năm 2013 về quyền tự do kinh doanh của công dân, của doanh nghiệp. Mà theo đó, những gì luật pháp không cấm thì người dân, doanh nghiệp được tự do đầu tư, kinh doanh. Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã tách riêng thủ tục thành lập doanh nghiệp với các thủ tục về đầu tư dự án, chứng nhận đầu tư, tạo cơ hội về khả năng gia nhập thị trường cho doanh nghiệp; bãi bỏ quy định đề nghị doanh nghiệp cung cấp mã ngành khi thực hiện đăng ký kinh doanh.

*Ba là, nguyên tắc xác định nghĩa vụ về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT*

*Bốn là, nguyên tắc kinh doanh các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hoặc hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thông qua TMĐT*

Các chủ thể ứng dụng TMĐT để kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hoặc hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đó.

*2.1.1.3. Quy định về các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử*

Một là, Thông tư 47/2014/TT-BCT quy định về hoạt động kinh doanh trên website TMĐT; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT. Nghị định số 85/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022; Nghị định số 85/2021/NĐ-CP cũng quy định rõ các hình thức hoạt động của sàn giao dịch thương mại điện tử gồm: Website cho phép người tham gia được mở các gian hàng để trưng bày, giới thiệu hàng hóa hoặc dịch vụ. Về trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch TMĐT, Nghị định 85/2021/NĐ-CP bổ sung đối với những sàn giao dịch TMĐT có chức năng đặt hàng trực tuyến.

Hai là, đại diện cho người bán nước ngoài trên sàn giao dịch TMĐT giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến hàng hóa, dịch vụ do thương nhân nước ngoài cung cấp và có trách nhiệm thông báo nghĩa vụ thuế của người bán nước ngoài khi tham gia sàn giao dịch TMĐT theo quy định của pháp luật Việt Nam;

Ba là, là đầu mối tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của người tiêu dùng trong trường hợp một giao dịch thực hiện trên sàn giao dịch TMĐT có nhiều hơn 2 bên tham gia;

Bốn là, lưu trữ thông tin về các giao dịch đặt hàng được thực hiện trên sàn giao dịch TMĐT theo quy định của pháp luật về kế toán;

---

<sup>1</sup> Luật Đầu tư năm 2014.

Năm là, liên đới bồi thường thiệt hại trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 8, khoản 9 Điều 36 mà gây thiệt hại.

#### *2.1.1.4. Quy định về xử lý các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động thương mại điện tử*

Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực TMĐT có các Nghị định sau: Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao du lịch và quảng cáo; Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 quy định về Phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao. Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Theo quy định tại khoản 32 đến khoản 35 Điều 1 của Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 /11/ 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đã quy định các hành vi vi phạm hành chính và mức xử phạt cho từng hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

- + Đối với hành vi vi phạm về thiết lập website TMĐT hoặc ứng dụng TMĐT trên nền tảng di động (gọi tắt là ứng dụng di động), mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng
- + Đối với hành vi vi phạm về thông tin và giao dịch trên website TMĐT hoặc ứng dụng di động, mức phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.
- + Đối với hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động TMĐT, mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

#### ***2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến***

##### *2.1.2.1. Những ưu điểm của pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến*

Một là, hỗ trợ vốn đầu tư: Nhằm tăng cường đầu tư cho các doanh nghiệp TMĐT, Chính phủ Việt Nam đã cho phép các tổ chức tài chính cung cấp khoản vay ưu đãi và các nguồn tài trợ khác cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Hài là, khuyến khích sử dụng thanh toán trực tuyến: Trong tháng 12/2020, Chính phủ đã triển khai chương trình "Tuần lễ Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền

mặt 2020" với mục tiêu tăng cường nhận thức của người dân về ưu điểm của việc sử dụng TTTT và khuyến khích họ sử dụng các phương thức TTTT.

Ba là, tăng cường bảo vệ quyền lợi người dùng.

Bên cạnh đó, chính sách pháp luật về TMĐT trong TTTT cũng đóng góp tích cực vào việc nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong thị trường số. Nhờ tính tiện dụng và hiệu quả của TTTT, doanh nghiệp có thể tiết kiệm được chi phí vận hành và giảm thiểu được rủi ro về tiền mặt. Đồng thời, việc sử dụng các công nghệ TTTT cũng giúp các doanh nghiệp tăng cường được sự tin tưởng của khách hàng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngoài ra, Chính phủ Việt Nam cũng đang tập trung vào việc hoàn thiện các chính sách pháp luật liên quan đến TMĐT và TTTT để thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số. Chẳng hạn như, năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2020/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm đẩy mạnh việc sử dụng thanh toán điện tử và giảm sự phụ thuộc vào tiền mặt. Tuy nhiên, điều này cũng đồng nghĩa với việc cần tăng cường quản lý và kiểm soát an toàn giao dịch trực tuyến.

Tuy nhiên, việc sử dụng TTTT cũng đem lại một số rủi ro về an ninh thông tin và an toàn giao dịch. Chính phủ Việt Nam đã ban hành các chính sách pháp luật nhằm đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin cá nhân và tài khoản thanh toán của người dùng. Ví dụ như Luật An ninh mạng 2018, Nghị định 52/2013/NĐ-CP về TTTT, Nghị định 75/2019/NĐ-CP về quản lý hoạt động dịch vụ TTTT. Việc đưa ra các chính sách pháp luật về TMĐT trong TTTT cũng đặt ra nhiều thách thức đối với các doanh nghiệp. Một trong số đó là đòi hỏi các doanh nghiệp phải nắm rõ và thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến TMĐT. Nếu không tuân thủ đúng quy định, doanh nghiệp có thể bị phạt hoặc ngay cả bị khởi kiện. Do đó, các doanh nghiệp cần phải đầu tư nhiều hơn vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đào tạo nhân lực và tăng cường việc tuân thủ các quy định pháp luật để có thể phát triển bền vững trong thị trường số.

*2.1.2.2. Một số bất cập trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử*

**Thứ nhất**, các quy định hiện hành chưa gắn chặt trách nhiệm của chủ sàn TMĐT đối với đối tác bán hàng trên sàn. Theo Khoản 3, 4 Điều 36 Nghị định số 52 về trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch TMĐT. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 52: “Trách nhiệm của người bán trên sàn giao dịch TMĐT: ...2. Cung cấp đầy đủ thông tin về hàng hóa, dịch vụ theo quy định từ Điều 30 đến Điều 34 Nghị định này khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ trên sàn giao dịch TMĐT...”

**Thứ hai**, nhiều mô hình TMĐT mới xuất hiện, đa dạng về cách thức hoạt động, phức tạp về chủ thể tham gia và chưa được điều chỉnh bởi các khuôn khổ pháp luật hiện hành. Theo Điều 6 Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5/12/2014 của Bộ Công thương về quản lý website TMĐT đã quy định: “7. Các mạng xã hội có một trong

*những hình thức hoạt động quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP phải tiến hành đăng ký với Bộ Công thương dưới hình thức sàn giao TMĐT. 2. Thương nhân, tổ chức thiết lập mạng xã hội quy định tại Khoản 1 Điều này phải thực hiện các trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ sàn giao dịch TMĐT theo quy định của pháp luật. 3. Người bán trên các mạng xã hội quy định tại Khoản 1 Điều này phải tuân thủ những quy định tại Điều 37 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ”.*

**Thứ ba**, quy định về quy trình giao kết hợp đồng chưa hoàn chỉnh. Tại Mục 2 của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP dành 8 điều (từ Điều 15 đến Điều 23) quy định về quy trình giao kết hợp đồng giữa người bán hàng trực tuyến với người mua, nhưng chưa có quy định về nội dung hợp đồng mẫu, trong khi các giao dịch này đang phát triển ngày càng nhanh chóng và tự phát khiến cho người tiêu dùng gặp nhiều bất lợi, rủi ro khi có tranh chấp xảy ra. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2011 tuy đã có đưa ra một số quy định về hợp đồng mẫu nhưng chủ yếu chỉ điều chỉnh các hợp đồng mẫu giao kết theo phương thức truyền thống mà chưa tính đến hợp đồng điện tử. Tại Điều 23 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP quy định: “Bộ Công thương có trách nhiệm quy định cụ thể về quy trình giao kết hợp đồng trực tuyến trên website TMĐT do thương nhân, tổ chức, cá nhân lập ra để mua hàng hóa, dịch vụ.” nhưng cho đến nay vẫn chưa có hướng dẫn.

**Thứ tư**, chưa có quy định cụ thể về quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài, bán hàng TMĐT xuyên biên giới. TMĐT Việt Nam đang là lĩnh vực thu hút mạnh các nhà đầu tư, vì có tốc độ tăng trưởng hàng năm đứng thứ ba trong các nước Đông Nam Á.

**Thứ năm**, các chế tài xử phạt vi phạm trong lĩnh vực TMĐT chưa có tính răn đe cao. Tại Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/08/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và quyền lợi người tiêu dùng có quy định cụ thể từ Điều 63 đến Điều 66 về chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm về TMĐT. Chế tài xử lý vi phạm trong lĩnh vực TMĐT cũng mới chỉ dừng lại ở mức xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền so với khoản lợi nhuận từ hành vi bất chính gây ra không quá lớn. Do vậy, ít có tính răn đe đối với các đối tượng vi phạm, phạm tội sẵn sàng tiếp tục thực hiện các hoạt động vi phạm pháp luật để chạy theo lợi nhuận.

**Thứ sáu**, trong điều kiện nhiều hacker thành thạo kỹ thuật Social Engineering tới mức họ hiểu rõ việc tạo lập các website giả mạo và cả hành vi của người dùng, dẫn dụ thành công người dùng vào việc đăng nhập tài khoản và mật khẩu, chìa khoá để vượt qua các hệ thống bảo mật. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong hoạt động TMĐT, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét quy định buộc các Doanh nghiệp Việt Nam cần quan tâm vấn đề này hơn.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng**

### **2.2.1. Những thành tựu, ưu điểm trong thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến tại thành phố Đà Nẵng**

Thành phố Đà Nẵng là một trong những địa phương có tốc độ phát triển nhanh nhất về kinh tế và du lịch tại Việt Nam. Các doanh nghiệp và tổ chức tại Đà Nẵng đang tích cực áp dụng các phương thức TTTT để tăng cường sự tiện lợi và giảm chi phí. Với sự phát triển của du lịch tại Đà Nẵng, nhu cầu thanh toán trực tuyến càng trở nên cấp thiết hơn.

Năm 2022 thành phố tiếp tục đối mặt với những khó khăn do sự bất ổn kinh tế, chính trị trên thế giới, những tác động lâu dài của dịch bệnh COVID-19 và vướng mắc, khó khăn kéo dài, chưa được tháo gỡ trong quá trình thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án liên quan đến đất đai... đang tác động trực tiếp đến các giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Bên cạnh đó, Trung ương đã ban hành các chính sách quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho phục hồi phát triển kinh tế - xã hội cả nước, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Từ năm 2022 đến nay, thành phố Đà Nẵng đã có sự phát triển mạnh mẽ về hệ thống TTTT. Hiện tại số lượng người sử dụng dịch vụ TTTT cũng tăng đáng kể, đặc biệt là sau thời gian dịch COVID-19 khi các hoạt động TTTT được ưu tiên hơn. Triển khai Đề án “Xây dựng Thành phố thông minh tại thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030” trong giai đoạn 2022-2025; hoàn thành dự án Mở rộng mạng đô thị thành phố (mạng WAN); Thành phố cũng tiếp tục giành giải Nhất tại Giải thưởng thành phố thông minh Việt Nam năm 2022, do Hiệp hội phần mềm và dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) tổ chức, đây là năm thứ 3 liên tiếp Đà Nẵng được trao giải thưởng này.<sup>2</sup>

Trên cơ sở Nghị quyết số 05-NQ/TU và Đề án số 2870/QĐ-UBND; Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã có Công văn số 2877/STTTT-CNTT ngày 30/9/2021 hướng dẫn các cơ quan, địa phương xây dựng Kế hoạch chi tiết chuyển đổi số trong ngành, địa bàn quản lý và đã tổ chức tập huấn, hướng dẫn trực tiếp vào ngày 22/10/2021. Đến nay có 73 cơ quan đã xây dựng Kế hoạch chi tiết, cụ thể như sau: Nhóm sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND thành phố: 24 cơ quan đã hoàn thành xây dựng, ban hành kế hoạch; Nhóm quận, huyện: 06 cơ quan đã xây dựng, ban hành Kế hoạch; riêng quận Ngũ Hành Sơn đã hoàn thành xây dựng Đề án thí điểm Chuyển đổi số trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2021-2025; Nhóm phường, xã: 41 phường/xã đã hoàn thành xây dựng, ban hành Kế hoạch (bao gồm 10 phường, xã thí điểm chuyển đổi số trong năm 2021); Nhóm cơ quan Trung ương chủ yếu triển khai kế hoạch chuyển đổi số theo ngành dọc; có 03 cơ quan đã hoàn thành xây dựng Kế hoạch riêng, gửi Sở TT&TT góp ý; trong đó 02 cơ quan đã ban hành (Cục Hải quan và Công an thành phố). UBND thành phố đã lựa chọn Ngày 28/8 hàng năm là Ngày

---

<sup>2</sup> Báo cáo số 387-BC-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Chuyển đổi số thành phố Đà Nẵng (Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 19/3/2021). Từ năm 2020, Sở TT&TT đã in, mua, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị các tài liệu về chuyển đổi số (như “Cẩm nang chuyển đổi số” của Bộ TT&TT; “Internet vạn vật: Chuyển đổi số hay là chết”;...) để nghiên cứu, tham khảo, nâng cao nhận thức. Ngành công nghiệp CNTT-TT có tốc độ tăng trưởng cao, dần khẳng định là một trong những ngành kinh tế quan trọng của thành phố. Năm 2020 đóng góp 7,6% GRDP thành phố; Năm 2021 đóng góp 8,23% GRDP, tăng trưởng 10,47% so với năm 2020; đảm bảo mục tiêu đến năm 2025 đóng góp 10% trong GRDP thành phố tại Nghị quyết số 05-NQ/TU và Đề án Chuyển đổi số.<sup>3</sup>

Ngoài ra, UBND thành phố cũng yêu cầu đơn vị tiếp tục triển khai công văn số 8213/UBND-NHNNĐN về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và báo cáo tình hình triển khai trước ngày 10-12 hàng năm. UBND thành phố cũng giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng và UBND huyện Hòa Vang nghiên cứu các giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và hệ thống viễn thông giá rẻ tại huyện Hòa Vang, cũng như khuyến khích người dân và doanh nghiệp tại đây sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử để giảm thiểu sử dụng tiền mặt. UBND thành phố cũng giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng và UBND huyện Hòa Vang nghiên cứu các giải pháp để phát triển cơ sở hạ tầng, hệ thống viễn thông giá rẻ tại huyện Hòa Vang và khuyến khích người dân và doanh nghiệp tại đây sử dụng các dịch vụ ngân hàng điện tử để giảm việc sử dụng tiền mặt và nộp các khoản tiền thuế, phí vào ngân sách.

UBND thành phố vừa ban hành Công văn số 35/UBND-NHNNĐN ngày 04/01/2023 yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các quận, huyện đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg về phê duyệt đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025. Theo đó, UBND thành phố đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị có cung ứng dịch vụ công tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt khi thanh toán dịch vụ công, thuế, bảo hiểm... Nghiên cứu các giải pháp phản hồi kết quả giao dịch thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng cho khách nhanh nhất có thể nhằm khuyến khích khách hàng thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng và đảm bảo thời hạn nộp thuế, phí, lệ phí và xử lý các thủ tục hành chính. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện công văn số 8213/UBND-NHNNĐN của UBND thành phố triển khai Quyết định số 1813/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025; khuyến khích người dân và doanh nghiệp tại đây sử dụng các dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là các dịch vụ ngân hàng điện tử để nhận và nộp các khoản tiền thuế, phí vào ngân sách, hạn chế thấp nhất việc sử dụng tiền mặt.<sup>4</sup>

---

<sup>3</sup> Kế hoạch số 76/KH-UBND, ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, năm 2022

<sup>4</sup> Công văn số 35/UBND-NHNNĐN ngày 04/01/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng

### **2.2.2. Hạn chế, thiếu sót**

Một là, mặc dù đã có nhiều cải tiến trong thời gian qua, nhưng hành lang pháp lý trong lĩnh vực thanh toán điện tử vẫn còn nhiều khuyết điểm và không được đồng bộ. Chính sách về TTTT cũng chưa thể đạt đến đột phá đáng kể, với việc chưa luật hóa hoạt động thanh toán trực tuyến và các quy định vẫn còn nhiều bất cập.

Hai là, hạ tầng cơ sở và trang thiết bị kỹ thuật để phục vụ cho hoạt động TTTT cũng chưa được tối ưu hóa, với việc các tổ chức tài chính như ngân hàng, trung gian thanh toán và ví điện tử đều xây dựng hệ thống trang thiết bị thanh toán riêng tại một điểm chấp nhận thanh toán, dẫn đến lãng phí và không tận dụng được hạ tầng chung.

Ba là, lừa đảo: Đây là một trong những rủi ro chính của TTTT. Kẻ xấu có thể giả mạo trang web thanh toán hoặc gửi email lừa đảo để lấy thông tin cá nhân và tài khoản

Bốn là, rủi ro về an ninh mạng và bảo mật thông tin là một trong những rủi ro lớn nhất của TTTT. Kẻ tấn công có thể truy cập vào hệ thống TTTT để đánh cắp thông tin cá nhân của người dùng, gây thiệt hại cho họ.

Năm là, Hệ thống thanh toán trực tuyến vẫn chưa đạt đến mức độ hoàn thiện trong việc xử lý tranh chấp và phản hồi của người dùng khi có vấn đề liên quan đến thanh toán. Trong trường hợp có tranh chấp, việc giải quyết tranh chấp vẫn còn khó khăn và chưa được giải quyết một cách nhanh chóng và hiệu quả.

### **2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót**

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến các hạn chế và thiếu sót trong hoạt động thanh toán trực tuyến, sau đây là một số nguyên nhân phổ biến:

Do thói quen tiêu dùng bằng tiền mặt đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân, tâm lý e ngại khi tiếp cận với công nghệ thanh toán mới, cũng như lo ngại về an ninh an toàn và chi phí khi sử dụng các phương thức thanh toán điện tử nên việc triển khai TTTT gặp nhiều khó khăn.

Hành lang pháp lý chưa hoàn thiện và đồng bộ: Các chính sách, quy định về thanh toán trực tuyến chưa được đưa vào luật pháp cụ thể, các quy định vẫn còn nhiều bất cập và chưa đáp ứng được sự phát triển của thị trường. Việc chưa có một hành lang pháp lý rõ ràng cũng góp phần giới hạn sự phát triển của các dịch vụ mới như tiền ảo, tiền điện tử...

Hạ tầng cơ sở kỹ thuật còn hạn chế: Việc xây dựng hạ tầng cơ sở và trang thiết bị kỹ thuật để phục vụ hoạt động thanh toán trực tuyến vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường. Hiện tại, các tổ chức tài chính vẫn đang phát triển hệ thống trang thiết bị thanh toán riêng tại một điểm chấp nhận thanh toán, dẫn đến lãng phí và không tận dụng được hạ tầng chung. Các hình thức thanh toán mới như QR Code, sinh trắc học... cũng chưa được đánh giá để triển khai diện rộng.



Thiếu thông tin và kiến thức về bảo mật, an ninh mạng: Chưa nhận thức đầy đủ về rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin cá nhân khi sử dụng TTTT, điều này có thể khiến họ dễ dàng trở thành nạn nhân của các cuộc tấn công mạng hoặc mất cắp thông tin cá nhân.

## **Kết luận Chương 2**

Trong điều kiện các văn bản pháp luật hiện tại chưa phản ánh đầy đủ thực tiễn kinh doanh trực tuyến nhưng thực tế TMĐT không chỉ tác động đối với hoạt động thương mại mà còn tác động lên các hoạt động khác của nền kinh tế, chính trị, văn hóa... Do đó, pháp luật về TMĐT là công cụ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng khi giải quyết các tranh chấp liên quan. Để TMĐT phát huy thế mạnh của mình đồng thời tạo cơ chế thuận lợi cho việc giải quyết các tranh chấp, cần bổ sung thêm các quy định về công nhận giá trị pháp lý của chứng cứ điện tử; cách thức quản lý các mạng xã hội kinh doanh TMĐT cũng như nền tảng di động; đưa ra các chế tài tương ứng với hành vi vi phạm; xây dựng và thừa nhận tính pháp lý cho việc thu thập dữ liệu điện tử bởi cơ quan có thẩm quyền để kịp thời giải quyết tranh chấp TMĐT.

Việc thực hiện pháp luật về TMĐT trong TTTT tại thành phố Đà Nẵng đang phát triển tích cực. Các quy định, chính sách pháp luật đang được thực thi và hỗ trợ cho hoạt động TTTT, góp phần giảm thiểu sự phát triển của thị trường ngân hàng đen. Tuy nhiên, thực tiễn TMĐT trong TTTT tại Đà Nẵng còn nhiều hạn chế, như chưa đồng bộ giữa các ngân hàng trong việc cung cấp dịch vụ TTTT, nhiều khách hàng vẫn còn lo ngại về an toàn và bảo mật trong giao dịch TTTT. Ngoài ra, cần có sự nâng cao nhận thức của người dân về TTTT để đẩy mạnh sự phát triển của TMĐT tại Đà Nẵng. Do đó, cần có sự hỗ trợ, tư vấn chuyên môn từ các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng, nâng cao nhận thức và kiến thức của người dân về TTTT. Ngoài ra, cần thúc đẩy sự hợp tác giữa các đơn vị thanh toán và các doanh nghiệp để tạo ra các sản phẩm dịch vụ TTTT tiện ích và an toàn cho người dùng.

## CHƯƠNG 3

### ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TRONG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

#### 3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến

Hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử phải đảm bảo đủ hai nguyên tắc sau: Mở rộng không gian cho thương mại điện tử phát triển trên nguyên tắc người dân được làm những gì pháp luật không cấm; Bảo đảm an toàn về giao dịch cho các bên trong thương mại điện tử. Việc hoàn thiện pháp luật về thương mại điện tử phải giải quyết được các vấn đề về cả thể chế và thiết chế. Do đó, pháp luật thương mại điện tử phải đáp ứng các yêu cầu pháp lý sau:

**Thứ nhất**, khuôn khổ pháp lý phải đảm bảo cho sự tham gia của mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ:

*Một là*, cần có các quy định và quyền lực pháp lý rõ ràng để điều chỉnh hoạt động thanh toán trực tuyến trong thương mại điện tử.

*Hai là*, Pháp luật cần đảm bảo rằng mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong thanh toán trực tuyến tuân thủ các yêu cầu về an ninh và bảo mật dữ liệu.

*Ba là*, Pháp luật cần xác định rõ trách nhiệm của mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ trong trường hợp xảy ra sự cố, lỗi kỹ thuật hoặc vi phạm quyền lợi của người dùng.

*Bốn là*, Pháp luật cần đặt ra quy định về quảng cáo và khuyến mãi trong lĩnh vực thanh toán trực tuyến của các mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ.

**Thứ hai**, Khuôn khổ pháp lý phải đảm bảo yêu cầu về tính dữ liệu cho sự phát triển và xâm nhập của thương mại điện tử:

*Một là*, Pháp luật cần đề ra các quy định về việc xử lý và sử dụng dữ liệu trong thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến.

*Hai là*, Pháp luật cần xác định rõ quyền và trách nhiệm của các doanh nghiệp thương mại điện tử khi chia sẻ dữ liệu với bên thứ ba.

**Thứ ba**, Thương mại điện tử phải phù hợp với các yêu cầu đặc thù của hoạt động thương mại điện tử và thực tế hoạt động thương mại điện tử:

*Một là*, Pháp luật cần định rõ quy định về thông tin sản phẩm và dịch vụ, giá cả, điều kiện giao dịch và quyền lợi của người tiêu dùng.

*Hai là*, Pháp luật cần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

*Ba là*, Pháp luật có thể cung cấp các cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, như khuyến khích nghiên cứu và phát triển, hỗ trợ tài chính, và quy định về bảo vệ sở hữu trí tuệ trong môi trường thương mại điện tử.

**Thứ tư**, Đảm bảo nguyên tắc thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trong hoạt động thương mại:

*Một là*, Pháp luật cần công nhận và thừa nhận giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu trong hoạt động thương mại thanh toán trực tuyến.

*Hai là*, Pháp luật cần công nhận và thừa nhận giá trị pháp lý của hợp đồng điện tử trong hoạt động thương mại thanh toán trực tuyến.

*Ba là*, Pháp luật cần đề ra quy định về bằng chứng pháp lý trong hoạt động thương mại thanh toán trực tuyến.

**Thứ năm**, Trong hoạt động thương mại, các thông điệp dữ liệu đáp, ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì được thừa nhận có giá trị pháp lý tương đương văn bản. Hoàn thiện pháp luật kinh tế, thương mại, ngân hàng, chứng khoán:

*Một là*, Cần cập nhật và hoàn thiện các luật và quy định liên quan đến hoạt động thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến.

*Hai là*, Thiết lập các tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo tính thống nhất và tương thích trong hoạt động thương mại điện tử và thanh toán trực tuyến.

**Thứ sáu**, Cần có quy chế pháp lý riêng cho việc quản lý mạng xã hội và website, sàn giao dịch thương mại điện tử:

*Một là*, Cần rõ ràng quy định trách nhiệm pháp lý của các bên liên quan, bao gồm chủ sở hữu mạng xã hội, chủ sở hữu website và sàn giao dịch, nhà cung cấp dịch vụ thanh toán và người sử dụng, giúp đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm trong việc quản lý và vận hành các nền tảng này.

*Hai là*, Cần đặt quy định về quyền lợi và bảo vệ người dùng trong việc sử dụng mạng xã hội, website và sàn giao dịch, bảo vệ quyền riêng tư, quyền sở hữu trí tuệ, quyền thông tin và quyền lợi tiêu dùng của người dùng.

*Ba là*, Xác định rõ các quy định về quản lý nội dung và hoạt động trên mạng xã hội để đảm bảo tính hợp pháp và an toàn. Kiểm soát thông tin vi phạm pháp luật, cung cấp cơ chế báo cáo và xử lý nội dung vi phạm, và ngăn chặn các hoạt động gây hại cho người dùng.

**Thứ bảy**, Pháp luật thương mại điện tử Việt Nam phải đảm bảo tính tương thích với pháp luật quốc tế: Do đặc điểm thương mại điện tử là việc sử dụng các phương tiện điện tử để thực hiện việc mua bán hàng hóa dịch vụ, tức nó có mang bản chất của thương mại truyền thống nhưng có nhiều chủ thể, phương tiện tham gia vào chuỗi các giao dịch đó như: Hoạt động thương mại, quảng cáo, thanh toán, dịch vụ thông tin viễn thông, hạ tầng thông tin viễn thông, nguồn nhân lực công nghệ thông

tin; chữ ký điện tử, hồ sơ điện tử... Như vậy, các quan hệ xã hội phát sinh trong mỗi lĩnh vực lại chịu sự điều chỉnh của một ngành luật khác nhau dẫn đến yêu cầu phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Giúp tạo môi trường CNTT thuận lợi cho các doanh nghiệp và thúc đẩy giao dịch an toàn, phát triển theo một khuôn khổ chung.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến**

**Thứ nhất**, sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm minh bạch thông tin hàng hóa, dịch vụ trong thương mại điện tử và tăng cường trách nhiệm của chủ sàn thương mại, cũng như các cơ quan quản lý hoạt động thương mại điện tử.

Ngoài ra, bổ sung các quy định về trách nhiệm của chủ sàn giao dịch thương mại điện tử và người bán trên sàn được quy định tại Điều 36, 37 Nghị định số 52 theo hướng: Tăng cường nghĩa vụ của chủ sở hữu các sàn giao dịch thương mại điện tử trong việc kiểm soát, sàng lọc thông tin, cũng như trong việc hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước xử lý các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật và giải quyết tranh chấp; Bổ sung các quy định về vai trò, trách nhiệm của các bộ, ngành có liên quan trong việc quản lý hoạt động thương mại điện tử.

**Thứ hai**, bổ sung các quy định về hoạt động thương mại điện tử trên mạng xã hội, ứng dụng di động. Để đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử, cũng như tạo môi trường kinh doanh ổn định, cạnh tranh bình đẳng, cần bổ sung, làm rõ các quy định về hoạt động thương mại điện tử của mạng xã hội, ứng dụng di động.

**Thứ ba**, sửa đổi, bổ sung các quy trình giao kết hợp đồng thương mại điện tử. Bộ Công thương cần sớm nghiên cứu, bổ sung các quy định hướng dẫn cụ thể việc giao kết và thực hiện hợp đồng theo mẫu trên các website thương mại điện tử, cụ thể là: Bổ sung tại Mục 2 Nghị định số 52 các quy định chi tiết về nội dung các hợp đồng thương mại điện tử mẫu được đưa lên website. Ngoài ra, cần nghiên cứu mô hình tổ chức và hoạt động của công chứng điện tử, để nghiên cứu xây dựng, ban hành những quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động công chứng hợp đồng thương mại điện tử nhằm đáp ứng yêu cầu chính đáng và hợp pháp của công dân.

**Thứ tư**, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài, bán hàng thương mại điện tử xuyên biên giới. Trước hết, các cơ quan chức năng đang nghiên cứu xây dựng quy định theo Nghị định số 52 về hoạt động TMĐT của thương nhân và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. Quy định bao gồm định nghĩa hoạt động TMĐT và yêu cầu về tiếp cận thị trường TMĐT đối với nhà đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, cần bổ sung quy định về bán hàng trên sàn TMĐT và trách nhiệm của chủ sàn trong việc xác thực danh tính của thương nhân và tổ chức nước ngoài..

**Thứ năm**, xây dựng cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả.

**Thứ sáu**, hoàn thiện quy định về chứng cứ điện tử. Việc giải quyết các tranh chấp liên quan TMĐT hiện nay theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, mà

theo đó, tại khoản 3 Điều 95 Bộ luật này có quy định “*Thông điệp dữ liệu điện tử được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu điện tử, chứng từ điện tử, thư điện tử, điện tín, điện báo, fax và các hình thức tương tự khác theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.*” được coi là chứng cứ.

Để tiến hành thu thập *chứng cứ điện tử* theo quyết định của Tòa án được thuận lợi, theo tác giả, pháp luật cần có quy định: Quyền yêu cầu cung cấp dữ liệu máy tính; quyền và thủ tục thu giữ và lưu giữ chứng cứ điện tử đối với các nhà cung cấp dịch vụ internet, chủ sở hữu máy tính; Quy định cụ thể quyền yêu cầu cung cấp thông tin trên máy tính dưới dạng có thể mang đi, hữu hình và đọc được; Quy định quyền truy cập và lấy dữ liệu phục vụ việc thu thập; Quy định bảo quản dữ liệu điện tử đã được truyền tải qua mạng máy tính, đặc biệt là dữ liệu có nguy cơ bị mất hoặc sửa đổi, để bắt buộc người quản lý máy tính giữ bí mật, bảo quản và lưu giữ sự toàn vẹn của dữ liệu máy tính trong một khoảng thời gian cần thiết, tối đa là 90 ngày, để cơ quan có thẩm quyền tìm kiếm và thu giữ những thông tin có liên quan đến vụ việc. Quyền yêu cầu cung cấp thông tin thuê bao, thông tin truy cập, thông tin các cuộc gọi và những thông tin khác có liên quan đến vụ việc đối với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông, internet.

### **3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về thương mại điện tử trong thanh toán trực tuyến**

#### **3.3.1. Giải pháp chung**

Một là, các doanh nghiệp cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ, bao gồm cải thiện quy trình thanh toán trực tuyến, đảm bảo tính an toàn và bảo mật, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ khách hàng, đồng thời phát triển các sản phẩm và dịch vụ mới để đáp ứng nhu cầu của người dùng.

Hai là, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán cần có trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin cho người dùng.

Ba là, doanh nghiệp cần đảm bảo đào tạo và giáo dục người dùng về an toàn và bảo mật thanh toán trực tuyến để bảo vệ thông tin cá nhân và phản ứng nhanh khi có hành vi đáng ngờ.

Bốn là, áp dụng các công nghệ mới: Các công nghệ mới như blockchain, trí tuệ nhân tạo và đám mây được sử dụng để cải thiện quy trình thanh toán trực tuyến và đảm bảo tính bảo mật cho người dùng.

Năm là, doanh nghiệp cần hợp tác với các đối tác liên quan để cải thiện quy trình thanh toán trực tuyến, giảm rủi ro và tăng cường tính bảo mật cho người dùng.

Sáu là, tạo ra các cơ chế khuyến khích giúp các doanh nghiệp và người dùng tham gia và đóng góp vào việc cải thiện chất lượng dịch vụ trong thanh toán trực tuyến.

Bảy là, tạo ra một hệ thống giám sát và phản ứng nhanh để phát hiện các mối đe dọa an ninh mạng và các hành vi vi phạm an toàn thông tin.

Chín là, các doanh nghiệp cần khuyến khích sự cạnh tranh và sáng tạo trong ngành thanh toán trực tuyến, sẽ thúc đẩy các doanh nghiệp tìm ra các giải pháp mới và cải thiện chất lượng dịch vụ của mình. Ngoài ra, nó cũng sẽ đẩy giá thành của dịch vụ thanh toán trực tuyến xuống, giúp người dùng tiết kiệm được chi phí.

Mười là, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm: Việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến an toàn thông tin trong thanh toán trực tuyến là cần thiết để đảm bảo tính công bằng và chống lại các hành vi gian lận và lừa đảo.

### **3.4. Giải pháp cụ thể cho cơ quan quản lý nhà nước**

**Thứ nhất,** Đối với NHNN Việt Nam:

*Một là,* tăng cường truyền thông để nâng cao kiến thức và nhận thức của người dân về thanh toán trực tuyến, nhằm khuyến khích sử dụng các phương thức thanh toán trực tuyến và tiếp cận các dịch vụ ngân hàng.

*Hai là,* cần hoàn thiện quy định pháp lý về thanh toán trực tuyến và điện tử để tối ưu hoá hoạt động và khuyến khích sự phát triển của các mô hình, sản phẩm và dịch vụ thanh toán mới. Cần sự phối hợp của các cơ quan liên quan để trình Chính phủ xem xét và ban hành Nghị định thay thế Nghị định về Thương mại điện tử.

*Ba là,* cần nghiên cứu và áp dụng các cơ chế, chính sách hợp lý về phí dịch vụ thanh toán để khuyến khích việc sử dụng thanh toán trực tuyến. Đồng thời, cần nâng cấp hạ tầng thanh toán quốc gia và triển khai hệ thống thanh toán bù trừ tự động để đáp ứng nhu cầu thanh toán nhanh, an toàn và thuận tiện.

*Bốn là,* tăng cường kiểm tra, thanh tra và giám sát giao dịch thanh toán trực tuyến để ngăn chặn rửa tiền. Nâng cao bảo mật và an toàn trong thanh toán điện tử. Kiểm soát hoạt động của tổ chức trung gian thanh toán.

**Thứ hai,** Đối với Bộ Tài chính

*Một là,* cải tiến việc liên kết giữa cơ sở hạ tầng thanh toán điện tử của các tổ chức tài chính với cơ sở hạ tầng của các cơ quan thuế, hải quan, và kho bạc nhà nước, nhằm hỗ trợ việc thu ngân sách Nhà nước thông qua phương thức điện tử và tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị.

*Hai là,* nghiên cứu mở rộng các giải pháp để cung cấp cho các NHTM khả năng tra cứu thông tin về tờ khai hải quan, giúp họ trong việc kiểm soát hồ sơ, chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu và giảm thiểu rủi ro gian lận..

*Ba là,* cung cấp hướng dẫn chi tiết về cơ chế tài chính cho các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc thanh toán phí dịch vụ trực tuyến cho các tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán, đảm bảo áp dụng được và thực hiện một cách thống nhất.

**Thứ ba,** Đối với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm Xã hội:

*Một là,* xây dựng và phát hành hướng dẫn, tiêu chuẩn và lộ trình chuẩn hóa thông tin về các chế độ an sinh xã hội như lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội để chia

sẽ thông tin với tổ chức tài chính và tổ chức trung gian thanh toán, từ đó thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng.

*Hai là*, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để triển khai mô hình thanh toán phù hợp với vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, nhằm thực hiện Chiến lược Quốc gia về Tài chính toàn diện và khuyến khích sử dụng thanh toán điện tử.

**Thứ tư**, Đối với các tổ chức tín dụng:

*Một là*, quảng bá và hướng dẫn khách hàng mở tài khoản và sử dụng thanh toán điện tử.

*Hai là*, tối ưu hóa tích hợp thẻ thanh toán và đơn giản hóa quy trình đăng ký. Áp dụng chính sách giảm phí hợp lý cho các giao dịch thanh toán, đặc biệt là giao dịch nhỏ và có nhiều giao dịch trong ngày.

*Ba là*, tập trung phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động thanh toán, đặc biệt là qua thiết bị di động. Kết nối, tích hợp hệ thống công nghệ thông tin của với hệ thống thanh toán của ngành Ngân hàng. Đồng thời, tiếp tục tăng cường các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng phương thức thanh toán trực tuyến.

### **Kết luận Chương 3**

Hoàn thiện pháp luật về TMĐT trong TTTT là một vấn đề cấp bách và cần thiết trong bối cảnh TMĐT đang phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam. Trong thời đại 4.0 hiện nay, sự phát triển của công nghệ đã tạo ra nhiều tiện ích cho người tiêu dùng và các doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực TTTT.

Có thể thấy rằng, hiện nay pháp luật về TMĐT trong TTTT còn nhiều bất cập và hạn chế. Một số vấn đề pháp lý còn chưa được quy định rõ ràng, ngoài ra, việc đảm bảo an toàn thông tin cho người dùng cũng là một vấn đề quan trọng mà pháp luật cần phải quan tâm và hoàn thiện.

Việc thực hiện pháp luật về TMĐT trong TTTT, qua thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng phụ thuộc vào mức độ hoàn thiện của các chính sách pháp luật và các quy định hiện hành với tình hình thực tế tại địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả, sát sao và kịp thời đúng với các đối tượng nằm trong diện được hỗ trợ. Hoàn thiện về vận hành bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan hỗ trợ trong việc tiếp cận các chính sách và áp dụng vận hành các quy định pháp luật. Hoàn thiện pháp luật về TMĐT trong TTTT tại thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn hiện nay là một yêu cầu tất yếu, khách quan nhằm loại bỏ những quy định không phù hợp với thực tế.

Các giải pháp như cải thiện quy trình xác thực, tăng cường hợp tác với các đối tác liên quan, áp dụng các công nghệ mới, tạo ra các cơ chế khuyến khích và tăng cường giám sát và kiểm tra sẽ giúp cải thiện quy trình TTTT và đảm bảo tính an toàn cho người dùng. Trong đó, việc đào tạo và nâng cao nhận thức của người dùng cũng rất quan trọng để đảm bảo tính hiệu quả và đáng tin cậy của hệ thống TTTT.

## KẾT LUẬN

Pháp luật về TMĐT trong TTTT và thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng nói riêng là một trong những lĩnh vực đang được quan tâm và nghiên cứu rất nhiều trong thời gian gần đây. Việc hoàn thiện và điều chỉnh các chính sách, pháp luật liên quan đến TMĐT trong TTTT là vô cùng quan trọng để đảm bảo an toàn và tin cậy cho các giao dịch thanh toán trực tuyến.

Tuy nhiên, việc áp dụng pháp luật về TMĐT trong TTTT vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức. Các quy định và luật pháp liên quan đến thương mại điện tử cần phải được cập nhật và điều chỉnh liên tục để đáp ứng nhu cầu và thực tiễn của người dùng. Đồng thời, việc xử lý và giải quyết tranh chấp cũng là một trong những vấn đề cần được quan tâm.

Một số vấn đề lý luận và pháp luật cần được hoàn thiện như: Quy định về xác thực người dùng, quy định về bảo mật thông tin thanh toán trực tuyến, quy định về bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thanh toán trực tuyến, quy định về giải quyết tranh chấp, quy định về xử phạt vi phạm liên quan đến TMĐT trong TTTT.

Trong tương lai, cần tiếp tục nghiên cứu và phát triển các giải pháp, công nghệ mới để cải thiện quản lý và an ninh trong thanh toán trực tuyến. Đồng thời, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho người dùng về các rủi ro và biện pháp bảo vệ trong giao dịch thanh toán trực tuyến.

Tổng thể, việc hoàn thiện pháp luật liên quan đến TMĐT trong TTTT là một nhiệm vụ quan trọng, giúp đảm bảo an toàn, tin cậy và tăng cường sự phát triển của thị trường thanh toán trực tuyến.